

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Thực hiện Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 890/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

##### **1. Mục đích:**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Chương trình, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia; hỗ trợ huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo góp phần thực hiện đạt mục tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu giảm nghèo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra.

##### **2. Yêu cầu:**

Việc thực hiện công tác giảm nghèo phải xem là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy, chính quyền, đơn vị. Cần xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể, khả thi hỗ trợ các hộ gia đình không có khả năng, điều kiện thoát nghèo vươn lên trong cuộc sống; đảm bảo kết quả giảm nghèo thực chất, bền vững.

Phát huy những kết quả, bài học kinh nghiệm, những mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo trong các năm trước để thực hiện hiệu quả Kế hoạch giảm nghèo năm 2022.

#### **II. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO NĂM 2022:**

##### **1. Mục tiêu:**

- Thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 toàn tỉnh đạt 1,5% theo chỉ tiêu đề ra (Theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu về đào tạo nghề, giảm nghèo năm 2022).

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

- 100% hộ nghèo tham gia bảo hiểm y tế, từ 98% hộ cận nghèo trở lên tham gia bảo hiểm y tế; 100% đối tượng sống ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn được cấp BHYT theo quy định.

- Hỗ trợ phát triển ít nhất 10 mô hình giảm nghèo để phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm tốt, có thu nhập bền vững.

- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách đối với người nghèo, cận nghèo và các đối tượng khó khăn khác để góp phần giải quyết thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm:**

### **2.1. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:**

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

Triển khai thực hiện đầu tư, duy tu và bảo dưỡng các cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn phục vụ dân sinh, sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển.

b) Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch,...; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thiết bị và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan,...; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

c) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

- Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: Tổ chức tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên gia kỹ thuật; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác; Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- Cải thiện dinh dưỡng: Thực hiện hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển; Tăng cường hoạt

động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

d) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: Thực hiện hỗ trợ về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp; phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm; mô hình, hợp tác xã. Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Hỗ trợ kinh phí cho người lao động sống trên địa bàn huyện nghèo và xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định; Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Hỗ trợ việc làm bền vững: Hỗ trợ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; Hỗ trợ giao dịch việc làm; Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; Hỗ trợ kết nối việc làm.

đ) Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo

Triển khai xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; đảm bảo diện tích sử dụng theo quy định “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên cho hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn huyện nghèo theo quy định của pháp luật.

e) Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Giảm nghèo về thông tin: Tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng. Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở, hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội đặc biệt là các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Truyền thông về giảm nghèo đa chiều: Biên soạn tài liệu, tờ rơi, Pa nô,.. tuyên truyền các chính sách giảm nghèo giai đoạn 2021-2025. Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua về giảm nghèo; Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

g) Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

- Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình: Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Giám sát, đánh giá: Xây dựng khung kết quả của Chương trình; Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất; Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

## **2.2 Thực hiện các chính sách giảm nghèo chung góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản:**

a) Chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất:

Tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, vay vốn mua sắm vật tư, giống, cây trồng, ... đầu tư phát triển sản xuất. Ưu tiên các đối tượng vay vốn giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

b) Hỗ trợ y tế:

Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho người nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và người dân đang sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ 15-20% mệnh giá thẻ mua BHYT cho hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh sau khi được trung ương hỗ trợ 70%. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tiếp tục hỗ trợ phần còn lại cho hộ cận nghèo ở những vùng khó khăn góp phần nâng tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân trên 92%.

c) Hỗ trợ giáo dục:

Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về giáo dục đào tạo; chú trọng đối tượng là người nghèo, người cận nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng số lượng học sinh trong các trường dân tộc nội trú, mở rộng mô hình trường bán trú; xây dựng và củng cố nhà trẻ trong vùng nông thôn. Chú trọng công tác huy động học sinh ra lớp và chất lượng dạy học đảm bảo học sinh được ra lớp đúng độ tuổi và hạn chế bỏ học giữa chừng. Phấn đấu giảm bình quân 2%/năm số trẻ em thuộc hộ nghèo không được học đúng cấp học, bậc học phù hợp với độ tuổi (từ 11,24% xuống còn 9,24%).

d) Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo từ nguồn vận động xã hội:

Tập trung thực hiện việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo đang khó khăn về nhà ở từ nhiều chương trình khác nhau, phấn đấu trong năm 2022 xây dựng mới, hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo từ 200 căn nhà trở lên. Tiếp tục rà soát các hộ nghèo chưa có nhà ở, nhà tạm, nhà hư hỏng nặng không ở được trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch hỗ trợ với phương châm thực hiện “Nhân dân tự làm, Quỹ hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ” nhằm tăng khả năng tự vận động, có sự tham gia của người nghèo, cộng đồng, góp phần giúp người nghèo có ý thức vươn lên, không trông chờ ỷ lại vào Nhà nước.

đ) Hỗ trợ về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường:

Huy động các nguồn lực và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đẩy mạnh cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nhất, là môi trường nông thôn. Tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn để đưa tỷ lệ người dân tiếp cận được nguồn nước sạch trong sinh hoạt đạt mục tiêu đề ra. Tăng cường hỗ trợ đầu tư các công trình vệ sinh môi trường nông thôn gồm hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải. Đẩy mạnh việc cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để hộ nghèo, cận nghèo xây dựng, cải tạo nhà tiêu hợp vệ sinh tại hộ gia đình.

e) Thực hiện các chính sách an sinh xã hội:

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp đối với đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng yếu thế khác trên địa bàn; nhất là thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; bảo đảm 100% các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách phúc lợi xã hội liên quan. Rà soát và tổ chức cứu đói kịp thời cho các đối tượng có khả năng thiếu đói do thiên tai gây ra đảm bảo ổn định cuộc sống cho các đối tượng, giúp các đối tượng có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

### **3. Các giải pháp trọng tâm:**

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp thực hiện của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội;.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động thực hiện công tác giảm nghèo: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tiếp cận nghèo đa chiều, về mục tiêu giảm nghèo bền vững với phương pháp và cách làm phù hợp, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Đổi mới các hình thức tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến trong nhân

dân, nhất là tạo sự chuyển biến tích cực đối với hộ nghèo để chủ động vươn lên có điều kiện thoát nghèo, làm giàu cho gia đình và xã hội.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp; ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể để chỉ đạo điều hành công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đảm bảo thống nhất, đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

d) Tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo; huy động lòng ghép các nguồn lực tham gia công tác giảm nghèo bền vững: Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với lòng ghép các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn, đặc biệt ưu tiên thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo nhằm tăng sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo ở huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển. Tăng cường phối hợp, lòng ghép để sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động thực hiện dự án, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo, nhất là gắn với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

đ) Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững: Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ theo dõi công tác giảm nghèo ở các cấp, nhất là cán bộ ở cấp xã; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Phân công cụ thể cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách để chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các đối tượng; thực hiện tốt công tác sơ kết, đánh giá; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

### **III. NGUỒN LỰC:**

1. Nguồn vốn Trung ương phân bổ cho tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022.

2. Nguồn vốn địa phương (bao gồm các chương trình cho vay từ Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh).

3. Kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và địa phương xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung

ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Tổng hợp, đề xuất dự kiến phương án phân bổ vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, gửi Sở Tài chính theo quy định.

Chủ trì hướng dẫn các sở, ngành liên quan và địa phương thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

Trực tiếp chủ trì, triển khai, quản lý và kiểm tra giám sát Dự án 2, Dự án 4, Tiểu dự án 2 (Dự án 6) và Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức tập huấn về thiết lập, cập nhật, khai thác thông tin theo dõi, giám sát giảm nghèo cho các cán bộ quản lý giảm nghèo các cấp; nâng cao năng lực cho việc vận hành giám sát, đánh giá.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện công tác giảm nghèo, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

## **2. Sở Kế hoạch và đầu tư**

Tổng hợp nhu cầu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, bố trí nguồn vốn đầu tư triển khai thực hiện Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Trực tiếp chủ trì, triển khai, quản lý và kiểm tra giám sát Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

## **3. Sở Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng theo quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

## **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị và địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 (Dự án 3) hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người nghèo, tạo điều kiện, cơ hội cho người nghèo biết cách áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo ra sản phẩm để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường gắn với Chương trình giảm nghèo bền vững.

## **5. Sở Y tế:**

Trực tiếp chủ trì, triển khai, quản lý và kiểm tra giám sát Tiểu dự án 2 (Dự án 3) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Chủ trì thực hiện chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo; quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo đúng quy định. Thực hiện tốt các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách.

## **6. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tăng cường tuyên truyền về giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, nêu gương các tập thể, cá nhân, đặc biệt là các hộ gia đình vươn lên thoát nghèo; các mô hình giảm nghèo sáng tạo, hiệu quả. Trực tiếp chủ trì, triển khai, quản lý và kiểm tra giám sát Tiểu dự án 1 (Dự án 6) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử “*giamngheo.ninhthuan.gov.vn*” để cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến công tác giảm nghèo bền vững.

Tham mưu thực hiện đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin; củng cố, phát triển hệ thống truyền thanh cho các xã trên địa bàn tỉnh.

## **7. Sở Xây dựng:**

Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện các chính hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, người có công với cách mạng,.. nhằm giảm dần mức độ thiếu hụt về tiếp cận dịch vụ cơ bản về nhà ở của hộ nghèo, cận nghèo. Trực tiếp chủ trì, triển khai, quản lý và kiểm tra giám sát Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

## **8. Các sở, ngành tham gia thực hiện Kế hoạch**

Nghiên cứu, lồng ghép thực hiện công tác giảm nghèo với các chương trình, dự án, đề án khác được giao bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo.

**9. Các cơ quan thông tin và truyền thông:** Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu của Kế hoạch.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** và các tổ chức chính trị, xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch này.

## **11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn, bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương (nếu có) và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện.

Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.



Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cấp và cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

Tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022 trên địa bàn tỉnh, đề nghị lãnh đạo các Sở, ngành; UBMTTQVN tỉnh, các Hội đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và chủ động triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- VP QGGN-Bộ LĐTBXH;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Nguyễn Long Biên;
- UBMTTQVN tỉnh, các Hội, đoàn thể;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, tp;
- VPUB: CVP, PVP (NĐT), CV;
- Lưu: VT. VXNV. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**